

ĐỀ CHÍNH THỨC KỶ KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Khóa ngày 20,21,22/3/2017

Bài kiểm tra : Khoa học xã hội; môn Địa lý

Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian phát đề)

Câu 1: Cây điều được trồng nhiều nhất ở

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ B. Bắc Trung Bộ
C. Đông Nam Bộ D. Tây Nguyên

Câu 2: Cho bảng số liệu:

Sản lượng thủy sản đánh bắt và nuôi trồng của nước ta giai đoạn 2005 – 2014

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2005	2010	2014
Đánh bắt	1988	2414	2920
Nuôi trồng	1478	2728	3413

Nhận xét nào sau đây **không** đúng về sản lượng thủy sản đánh bắt và nuôi trồng của nước ta giai đoạn 2005 – 2014

- A. Đánh bắt tăng chậm hơn nuôi trồng B. Nuôi trồng tăng nhanh hơn đánh bắt
C. Đánh bắt tăng, nuôi trồng giảm D. Đánh bắt và nuôi trồng đều tăng

Câu 3: Hạn chế lớn nhất về chất lượng nguồn lao động nước ta hiện nay là:

- A. Số lượng quá đông B. Thiếu công nhân lành nghề
C. Trình độ được nâng cao D. Có kinh nghiệm trong sản xuất

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết các trung tâm công nghiệp nào ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có giá trị sản xuất dưới 9 nghìn tỉ đồng

- A. Hà Nội, Cẩm Phả, Hải Phòng. B. Hải Dương, Hưng Yên, Cẩm Phả.
C. Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên. D. Hà Nội, Hưng Yên, Bắc Ninh

Câu 5: Công nghiệp chế biến thủy hải sản ở nước ta phát triển mạnh chủ yếu dựa vào thuận lợi chủ yếu nào?

- A. Cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện B. Thị trường tiêu thụ rộng lớn
C. Nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú D. Lực lượng lao động dồi dào

Câu 6: Khu vực hạn hán kéo dài nhất nước ta là:

Câu 13: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào có diện tích trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực dưới 60%

- A. Bình Phước, Cà Mau, Quảng Bình B. Gia Lai, Sơn La, Lào Cai
C. Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An. D. Đắc Lắc, Lâm Đồng, Bình Định.

Câu 14: Đặc điểm thiên nhiên nổi bật của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là:

- A. Khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.
B. Đồi núi thấp chiếm ưu thế với các dãy núi lớn hướng vòng cung.
C. Địa hình cao, các dãy núi xen kẽ thung lũng sông hướng tây bắc – đông nam.
D. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, tạo nên mùa đông lạnh nhất nước ta.

Câu 15: Số dân nước ta ít hơn số dân những quốc gia nào sau đây?

- A. Malaixia, Thái Lan B. Ấn Độ, Philipin
C. Ấn Độ, Lào D. Philippin, Mianma

Câu 16: Nhằm thúc đẩy sự phân bố dân cư và lao động hợp lí giữa các vùng cần thực hiện giải pháp nào sau đây?

- A. Kiểm chế tốc độ tăng dân số. B. Phát triển công nghiệp ở nông thôn
C. Mở rộng thị trường xuất khẩu lao động D. Xây dựng chính sách chuyển cư phù hợp

Câu 17. Từ đầu thập kỷ 90 đến nay, ngành du lịch nước ta phát triển nhanh do nguyên nhân chính nào sau đây:

- A. Tài nguyên du lịch phong phú B. Chính sách đổi mới của nhà nước
C. Khai thác nhiều điểm du lịch hấp dẫn D. Quy hoạch hợp lý các vùng du lịch.

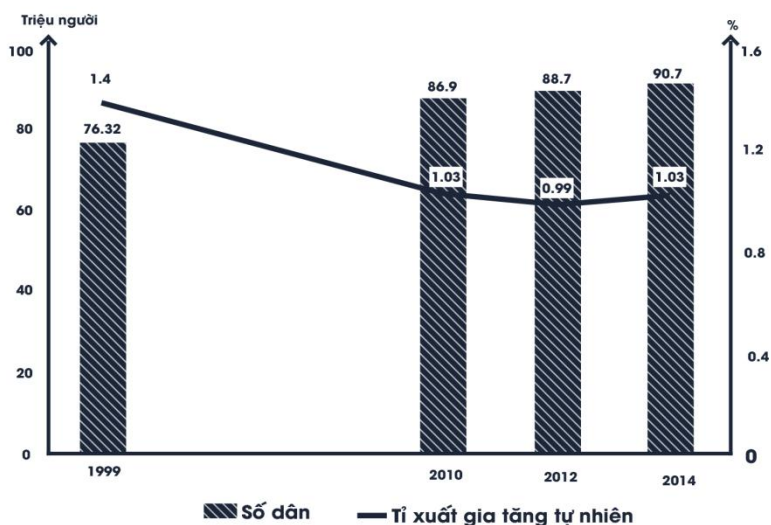
Câu 18: Bộ phận vùng biển nào của nước ta được xem như lãnh thổ trên đất liền:

- A. Đặc quyền kinh tế B. Nội thủy C. Lãnh hải D. Tiếp giáp lãnh hải

Câu 19: Cho biểu đồ

Số dân và tỷ lệ gia tăng dân số nước ta giai đoạn 1999 - 2014

Số dân và tỉ lệ tăng dân số của nước ta giai đoạn 1999 - 2014



Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về số dân và tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên của nước ta giai đoạn 1999 - 2014

- A. Số dân giảm, tỉ suất gia tăng tự nhiên tăng
- B. Số dân và tỉ suất gia tăng tự nhiên đều giảm
- C. Số dân tăng, tỷ suất gia tăng tự nhiên giảm
- D. Số dân và tỷ suất gia tăng tự nhiên đều tăng

Câu 20. Tuyến đường biển ven bờ quan trọng nhất nước ta là:

- A. TP. Hồ Chí Minh – Đà Nẵng
- B. Đà Nẵng – Quy Nhơn
- C. Hải Phòng - Cửa Lò
- D. Hải Phòng – TP Hồ Chí Minh

Câu 21. Ở nước ta hiện nay, tài nguyên đang bị giảm sút rõ rệt là

- A. đất trồng
- B. nguồn hải sản
- C. khoáng sản
- D. rừng ngập mặn

Câu 22. Vai trò chủ yếu của rừng ven biển miền Trung nước ta là

- A. chống xói mòn
- B. chắn cát bay
- C. hạn chế lũ lụt
- D. điều hòa nước sông

Câu 23. Ở nước ta hiện nay, những ngành công nghiệp nào tương đối non trẻ nhưng phát triển mạnh

- A. Sản xuất hàng tiêu dùng, khai thác dầu khí.
- B. Khai thác dầu khí; sản xuất điện; phân đạm từ khí
- C. Sản xuất vật liệu xây dựng; khai thác khoáng sản

D. Chế biến lương thực - thực phẩm; năng lượng.

Câu 24. Quá trình xâm thực ở khu vực đồi núi nước ta không dẫn đến kết quả nào sau đây?

- A. xảy ra hiện tượng đá lở, đất trượt B. Tạo thành các đồng bằng châu thổ
C. bề mặt địa hình bị cắt xẻ mạnh D. Hình thành hang động ở vùng núi đá vôi

Câu 25. Kim ngạch xuất khẩu của nước ta liên tục tăng chủ yếu nhờ

- A. tăng cường xuất khẩu nông sản B. sản xuất trong nước phát triển
C. mở rộng và đa dạng hóa thị trường D. đẩy mạnh xuất khẩu hàng dệt may

Câu 26. Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta?

- A. gồm hai nhóm đất chính là feralit và phù sa
B. Hệ sinh thái rừng cận nhiệt đới lá rộng, lá kim
C. Khí hậu nhiệt đới biểu hiện rõ rệt
D. Sinh vật gồm các hệ sinh thái nhiệt đới

Câu 27. Tác động lớn nhất của quá trình đô thị hóa tới nền kinh tế nước ta là:

- A. tạo việc làm cho người lao động B. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế
C. tạo ra thị trường có sức mua lớn D. tăng thu nhập cho người dân

Câu 28. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp Đà Nẵng có các ngành chế biến nào dưới đây?

- A. rượu, bia, nước giải khát; đường, sữa, bánh kẹo, lương thực.
B. Thủy hải sản; lương thực; rượu, bia, nước giải khát.
C. Lương thực, sản phẩm chăn nuôi; thủy hải sản
D. Đường sữa, bánh kẹo; sản phẩm chăn nuôi, lương thực

Câu 29. Mục đích chính của việc đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ trong công nghiệp ở nước ta là:

- A. đa dạng hóa sản phẩm B. nâng cao chất lượng sản phẩm
C. tận dụng nguồn nhân lực D. phân bố sản xuất hợp lí.

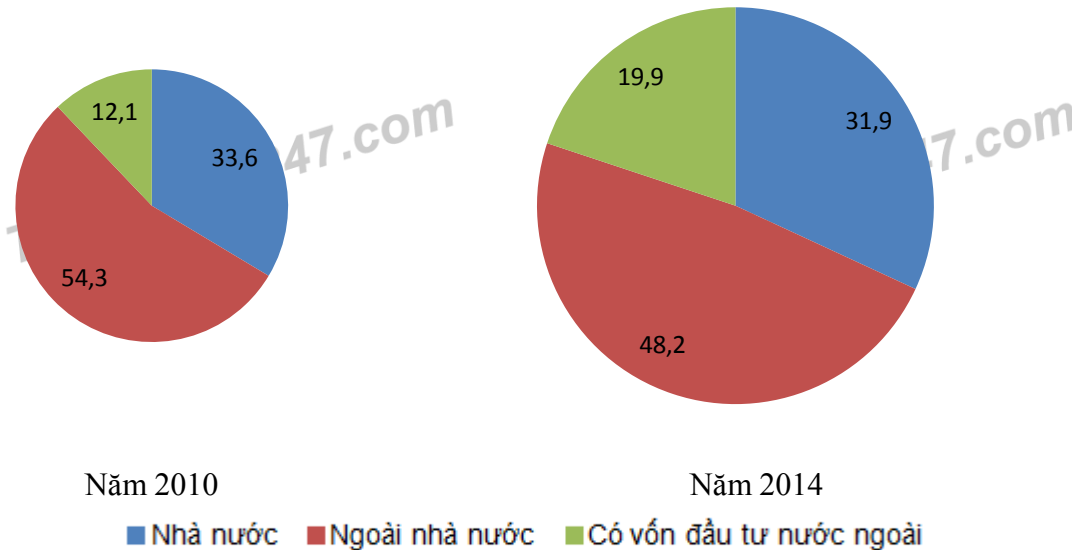
Câu 30. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 14, cho biết cao nguyên nào sau đây không thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Lâm Viên B. Mơ Nông C. Tà Pính D. Pleiku

Câu 31. Cho biểu đồ

Cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2010 và 2014

Đơn vị (%)



Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào đúng về chuyển dịch cơ cấu GDP theo thành phần kinh tế ở nước ta năm 2010 – 2014

- A. Tăng tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước và có vốn đầu tư nước ngoài
- B. Giảm tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và Nhà nước
- C. Tăng tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước, giảm khu vực Nhà nước
- D. Giảm tỉ trọng khu vực Nhà nước và ngoài Nhà nước

Câu 32. Các bãi triều rộng ven biển nước ta được thành tạo chủ yếu bởi quá trình

- A. xâm thực
- B. mài mòn
- C. bồi tụ
- D. phong hóa

Câu 33. Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP của cả nước là thành phần kinh tế

- A. ngoài nhà nước
- B. Nhà nước
- C. có vốn đầu tư nước ngoài
- D. tập thể

Câu 34. Xu hướng giảm tỉ trọng nhưng vẫn giữ vai trò chủ đạo là thành phần kinh tế nào của nước ta?

- A. ngoài nhà nước
- B. Kinh tế tư nhân
- C. có vốn đầu tư nước ngoài
- D. Nhà nước

Câu 35. Hạn chế số ngày ra khơi của ngư dân nước ta là:

- A. sạt lở bờ biển
- B. tàu công suất nhỏ
- C. gió mùa Tây Nam
- D. Bão nhiệt đới

Câu 36. Xu hướng phát triển nổi bật của ngành chăn nuôi nước ta hiện nay là:

- A. bán chăn thả B. sản xuất hàng hóa C. phục vụ nông nghiệp D. hướng ra xuất khẩu

Câu 37. Nhà máy nhiệt điện nào sau đây chạy bằng dầu?

- A. Bà Rịa B. Thủ Đức C. Cà Mau D. Na Dương

Câu 38. Cho bảng số liệu

Lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của một số địa điểm

(Đơn vị: mm)

Địa điểm	Lượng mưa (mm)	Độ bốc hơi (mm)	Cân bằng ẩm (mm)
Hà Nội	1676	989	+687
Huế	2868	1000	+1868
Tp. Hồ Chí Minh	1931	1686	+245

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên

- A. Lượng mưa của Huế thấp hơn Hà Nội
B. Cân bằng ẩm của Hà Nội cao hơn Huế
C. TP. Hồ Chí Minh có lượng bốc hơi thấp nhất
D. Huế có lượng mưa lớn nhất

Câu 39. Các cây công nghiệp lâu năm chủ yếu của nước ta là:

- A. chè, cà phê, đay, hồ tiêu B. cà phê, chè, hồ tiêu, cao su
C. cao su, chè, bông, thuốc lá D. cà phê, bông, cao su, chè

Câu 40. Khi vượt qua dãy Trường Sơn, tràn xuống đồng bằng ven biển Trung Bộ, gió Tây Nam trở nên:

- A. lạnh và ẩm B. nóng và ẩm C. lạnh và khô D. nóng và khô

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Thực hiện: Ban chuyên môn Tuyensinh247

1.C	2.C	3.B	4.B	5.C	6.C	7.D	8.B
9.C	10.C	11.B	12.C	13.B	14.C	15.B	16.D
17.B	18.B	19.C	20.D	21.B	22.B	23.B	24.B
25.C	26.B	27.B	28.B	29.B	30.C	31.D	32.C
33.A	34.D	35.D	36.B	37.B	38.D	39.B	40.D

* Hướng dẫn giải chi tiết

Câu 2.

- Áp dụng công thức tính tốc độ tăng trưởng (đơn vị: lần) = giá trị năm sau/ giá trị năm gốc

Từ 2005 đến 2014, sản lượng thủy sản đánh bắt tăng $2920/1988 = 1,46$ lần

sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng $3413/1478 = 2,3$ lần

=> sản lượng đánh bắt tăng chậm hơn nuôi trồng

- Sản lượng đánh bắt tăng: từ 1988 lên 2920 (nghìn tấn)

Sản lượng nuôi trồng tăng: từ 1478 lên 3413 (nghìn tấn)

=> sản lượng đánh bắt và nuôi trồng đều tăng

Như vậy, nhận xét không đúng là C. Đánh bắt tăng, nuôi trồng giảm

=> đáp án C

Câu 11.

Sử dụng kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện các đối tượng có 2 đơn vị khác nhau là biểu đồ kết hợp

=> đáp án B

Câu 19.

Qua biểu đồ nhận thấy, từ 1999 – 2014

Số dân tăng: từ 76,32 triệu người lên 90,7 triệu người

Tỉ suất gia tăng tự nhiên giảm từ 1,4 xuống 1,03 %

=> Số dân tăng và tỉ suất gia tăng tự nhiên giảm

=> đáp án C

Câu 31.

Từ biểu đồ nhận thấy: từ 2010 đến 2014

Tỷ trọng khu vực Nhà nước giảm (từ 33,6% xuống 31,9%)

Tỷ trọng khu vực ngoài Nhà nước giảm từ (54,3% xuống 48,2%)

Tỷ trọng khu vực Có vốn đầu tư nước ngoài tăng (từ 12,1% lên 19,9%)

=> nhận xét đúng là D. Giảm tỉ trọng khu vực Nhà nước và ngoài Nhà nước

=> đáp án D

Câu 38.

Lượng mưa: Huế > TP. Hồ Chí Minh > Hà Nội

Độ bốc hơi: TP Hồ Chí Minh > Huế > Hà Nội

Cân bằng ẩm: Huế > Hà Nội > TP Hồ Chí Minh

=> Huế có lượng mưa lớn nhất 2868mm là đúng

=> đáp án D

HẾT